

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/DS-ST

Ngày 08-11-2018

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và ông Lê Xuân Cường.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thề.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim
Tuyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2018/TLST-DS, ngày 26/6/2018, về việc
“*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
28/2018/QĐST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A. Trụ sở: Số N phố L, phường H, Quận M, thành
phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc; Địa
chỉ: Số N phố L, phường H, Quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Quang D - C/v: Giám đốc Phòng
giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội C. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn, E, huyện
C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện C,
tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1959.
Thôn M, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình
bày: Trên cơ sở Giấy đề nghị vay vốn của ông Hoàng Văn L, ông L đề nghị vay cho
con đi học tại Trường Đại học T, vay vốn theo chương trình cho vay Học sinh sinh
viên; ngày 04/5/2009 Ngân hàng A - Phòng giao dịch C duyệt cho hộ ông L vay số
tiền 16.000.000đ; khế ước số 6000006400042881 vay ngày 04/5/2009: thỏa thuận:
tổng số tiền vay 16.000.000 đồng, thời hạn cho vay 77 tháng, lãi suất cho vay 0,
5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay (Trong đó: từ ngày
16/10/2009 đến 15/10/2011 được hỗ trợ lãi suất cho vay theo Quyết định số

579/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ nên lãi còn 0,17%/tháng), thời hạn trả nợ gốc 16/9/2015.

Sau đó, Ngân hàng Ai - Phòng giao dịch C đã giải ngân cho hộ ông L làm 04 đợt: ngày 04/10/2008; ngày 04/5/2009; ngày 16/10/2009; ngày 09/4/2010, mỗi đợt nhận 4.000.000 đồng; tổng số tiền Ngân hàng đã giải ngân là 16.000.000đ (có phiếu chi tiền và ông L có ký nhận đầy đủ).

Ngày 11/9/2015 gia đình ông L đã làm đơn xin gia hạn trả nợ, từ ngày 16/9/2015 đến ngày 16/02/2016 trả nợ với số tiền xin gia hạn là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Ngày 17/02/2016 ông L đã trả được số tiền gốc 12.000.000đ và lãi là 4.443.667 đồng (Lãi được trả trực tiếp cho tổ trưởng tổ vay vốn là 2.567.667 đồng và nộp trực tiếp cho Ngân hàng A phòng giao dịch huyện C là 1.876.000 đồng), còn số tiền gốc 4.000.000đ và lãi trong hạn là 1.573.033 đồng thì ông L chưa trả.

Vì vậy, Ngân hàng A khởi kiện, yêu cầu TAND huyện Cư Jút giải quyết buộc vợ chồng ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị H trả Ngân hàng A số tiền 6.344.233 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi ba đồng); trong đó: tiền gốc 4.000.000đ, tiền lãi tính tới thời điểm xét xử là 2.344.233 đồng (lãi trong hạn là 1.483.033 đồng, lãi quá hạn tính từ 18/02/2016 đến 08/11/2018 là 861.200 đồng). Cụ thể cách tính lãi:

+ Từ ngày 04/10/2008 đến ngày 04/5/2009: số dư nợ gốc 4.000.000 đồng x 0,5%/tháng (tương ứng lãi 0,016666%/ngày) x 212 ngày = 140.700 đồng;

+ Từ 04/5/2009 đến 08/4/2009: số dư nợ gốc 8.000.000 đồng x 0,5%/tháng (tương ứng lãi 0,016666%/ngày) x 339 ngày = 452.000 đồng;

+ Từ 09/4/2009 đến 15/10/2011: số dư nợ gốc 12.000.000 đồng x 0,5%/tháng (tương ứng lãi 0,016666%/ngày) x 554 ngày = 1.110.000 đồng; (Từ ngày 16/10/2009 đến ngày 15/10/2011 được hỗ trợ lãi sát đối với số tiền vay 4.000.000 đồng: 4.000.000 đồng x 0,17% /tháng (tương ứng lãi 0,0056667%/ngày) x 729 ngày = 165.200 đồng)

+ Từ 16/11/2011 đến 17/02/2016: số dư nợ gốc 16.000.000 đồng x 0,5%/tháng (tương ứng lãi 0,016666%/ngày) x 1583 ngày = 4.224.000 đồng;

+ Từ 18/02/2016 đến 08/11/2018 tính lãi quá hạn: số dư nợ gốc 4.000.000 đồng x 0,65%/tháng (tương ứng lãi 0,0216666%/ngày) x 994 ngày = 861.200 đồng.

- Bị đơn ông Hoàng Văn L trình bày: Thực tế gia đình ông có vay Ngân hàng A từ năm 2008 với khoản vay dành cho học sinh sinh viên, tuy nhiên ông L nhận từ Ngân hàng A - Phòng giao dịch C số tiền vay 12.000.000 đồng chứ không phải 16.000.000đồng, vì ngày 04/5/2009 khi ông L lên giao dịch nhận tiền, lúc đó ông L đã uống rượu say nên cán bộ tín dụng không cho ông L nhận số tiền mặt 4.000.000 đồng, do sợ làm mất và có nói với ông L ký vào giấy chi tiền, số tiền sẽ được gửi về gia đình, nhưng thực tế ông L không được nhận số tiền trên. Đến nay số tiền nợ Ngân hàng, gia đình ông L đã trả số tiền gốc 12.000.000đ và lãi cho Ngân hàng, còn số tiền gốc 4.000.000đ và lãi do không được nhận nên ông L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H trình bày: Bà H đồng ý những lời trình bày của ông L nêu trên và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía Nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Hoàng Văn L phải trả Ngân hàng A số tiền gốc là 4.000.000 đồng và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng A - Phòng giao dịch C khởi kiện ông Hoàng Văn L có địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26 điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét theo món vay khế ước số 6000006400042881, ngày 05/4/2009 được ký kết giữa hộ ông Hoàng Văn L với Ngân hàng A - Phòng giao dịch C hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị lừa dối, nội dung vay số tiền 16.000.000đồng, thời hạn trả theo biên bản thỏa thuận trả nợ ngày cuối cùng là ngày 16/9/2015, các thỏa thuận trong khế ước hoàn toàn phù hợp đúng theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quá trình trả nợ, hộ ông L đã trả Ngân hàng A - Phòng giao dịch C số tiền gốc là 12.000.000đ và tiền lãi hàng tháng như đã thỏa thuận. Số tiền gốc 4.000.000đ và lãi hộ ông L không chấp nhận trả cho Ngân hàng vì ông L cho rằng ngày 04/5/2009 ông L không được nhận từ Ngân hàng số tiền 4.000.000đ.

Căn cứ vào các hóa đơn chứng từ giao dịch, cụ thể là: phiếu chi tiền ngày 04/5/2009; biên bản thỏa thuận trả nợ vốn vay học sinh sinh viên ngày 07/6/2011; giấy đề nghị gia hạn nợ ngày 11/9/2015 đều có chữ ký của ông L và ông L cũng thừa nhận đó là chữ ký của ông L, trong tất cả các chứng từ trên đều thể hiện rõ ông L đã vay số tiền 16.000.000 đồng và đã nhận đủ 16.000.000 đồng. Phiếu giao dịch tổ có chữ ký của ông L vào ngày 17/02/2016 thể hiện: ông L đã trả 1.876.000 đồng tiền lãi, đây là tiền lãi của số tiền 16.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ

căn cứ để kết luận: ông L đã vay Ngân hàng A - Phòng giao dịch C số tiền 16.000.000đ và đã nhận 16.000.000đ là có thật.

Xét: ông L không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc ông chỉ ký nhưng không có nhận tiền, ý kiến trình bày của ông L là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

Mối quan hệ giữa ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị H là quan hệ vợ chồng. Việc ông L đứng tên giao kết vay vốn tại Ngân hàng A có sự đồng ý của bà Hoàng Thị H; bà H điểm chỉ vào sổ vay vốn, giấy đề nghị gia hạn nợ. Đây là khoản vay nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên theo quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xét thấy: bà H có nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên có trách nhiệm liên đới cùng trả nợ đối với khoản vay này.

Cách tính lãi của Ngân hàng A là rõ ràng, đúng theo thỏa thuận về thời điểm trả nợ và lãi suất, không vi phạm quy định của pháp luật dân sự. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có căn cứ đối với số nợ gốc 4.000.000 đồng và tiền nợ lãi theo quy định.

Từ những căn cứ nêu trên HĐXX đủ căn cứ buộc ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị H phải trả Ngân hàng A số tiền 6.344.233 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi ba đồng); trong đó: tiền gốc 4.000.000đ, tiền lãi tính tới thời điểm xét xử là 2.344.233 đồng (lãi trong hạn là 1.483.033 đồng, lãi quá hạn tính từ 18/02/2016 đến 08/11/2018 là 861.200 đồng).

Cần tiếp tục tính lãi kể từ ngày 09/11/2018 theo mức lãi suất như đã thỏa thuận trong khế ước nhận nợ đối với số tiền còn nợ cho đến khi trả nợ xong.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền 6.344.233 đồng là: $6.344.233 \text{ đồng} \times 5\% = 317.000 \text{ đồng}$ (Ba trăm mười bảy nghìn đồng).

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 429, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A;

1. Buộc ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị H phải trả Ngân hàng A thông qua Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Đắk Nông tổng số tiền là 6.344.233 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi ba đồng); trong đó: tiền gốc 4.000.000đ, tiền lãi tính tới thời điểm xét xử là 2.344.233 đồng

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 09/11/2018 theo mức lãi suất như đã thỏa thuận trong khế ước nhận nợ số 6000006400042881 đối với số tiền còn nợ cho đến khi trả nợ xong.

2. Về án phí: Buộc ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị H phải nộp 317.000 đồng (Ba trăm mười bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lộc Thị Vinh